

Số: /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP XNK Than - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 phê duyệt việc chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2019 và đề xuất kế hoạch thù lao năm tài chính 2020, cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2019

1.1 Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Số người	Kế hoạch mức chi tối đa năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	58.320.000	58.320.000
2	Ủy viên HĐQT	04	198.720.000	198.720.000
3	Ủy viên BKS	02	90.720.000	90.720.000
	Tổng cộng	07	347.760.000	347.760.000

1.2 Tiền lương của người quản lý chuyên trách

STT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019 (đồng)	Thực hiện năm 2019 (đồng)
1	Nguyễn Thanh Hải	Giám đốc	432.900.000	519.380.000
2	Phạm Minh	Phó Giám đốc	383.400.000	460.000.000
3	Nguyễn Thuỳ Dương	Phó Giám đốc	318.222.000	381.740.000
4	Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	392.400.000	470.800.000
5	Lê Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	350.100.000	420.080.000
	Tổng cộng		1.877.022.000	2.252.000.000

Mức tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định tăng so với kế hoạch theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/6/2016 và Quy chế của Công ty, do năm 2019, Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, năng suất lao động tăng so với kế hoạch.

2. Kế hoạch năm 2020.

2.1 Kế hoạch mức chi thù lao kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách

STT	Chức danh kiêm nhiệm	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ chi tối đa	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	01	20%	5.140.000	61.680.000
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	04	20%	17.520.000	210.240.000
3	Ủy viên BKS	21.900.000	02	20%	8.760.000	105.120.000
	Cộng		07		31.420.000	377.040.000

Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng đối với thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được tính theo công việc, thời gian làm việc, được trả tối đa bằng 20% mức tiền lương của chức danh chuyên trách tương đương.

Phương thức chi: Hàng tháng tạm ứng 80% mức thù lao được chi, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả SXKD của Công ty.

(Ghi chú: Mức tiền lương hàng tháng của người quản lý chuyên trách áp dụng theo Phụ lục 04 – Doanh nghiệp hạng I nhóm II, ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV).

2.2 Tiền lương của người quản lý chuyên trách:

STT	Chức danh	Kế hoạch tiền lương bình quân hàng tháng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	37,1	
3	Trưởng BKS	34,1	
2	Phó Giám đốc	32,1	
3	Kế toán trưởng	30,0	

Quỹ tiền lương cán bộ quản lý chuyên trách tính theo số lượng và thời gian làm việc thực tế trong năm của cán bộ.

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với các thành viên HĐQT và BKS, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền HĐQT quyết định và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ họp sau.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc quyết toán số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2019 và kế hoạch thù lao năm tài chính 2020 như báo cáo ở trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, TKCT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Hùng